

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BIÊN BẢN THỐNG KÊ TẠP CHÍ QUẢN LÝ CÔNG NGHIỆP
BỔ SUNG TỪ NĂM 2021 - 2025**

Hôm nay, ngày 31/12/2025 Trung tâm Thông tin - Thư viện tiến hành lập biên bản thống kê tạp chí quản lý công nghiệp bổ sung từ năm 2021 - 2025.

A. Thời gian, địa điểm và thành phần tham gia thống kê:

- Thời gian: 02 ngày (30 - 31/12/2025)

- Địa điểm: Trung tâm Thông tin - Thư viện, nhà C5 Trường Đại học Mỏ - Địa chất, số 18 phố Viên, phường Bắc Từ Liêm, Hà Nội.

- Ban thống kê gồm:

1. Bà Hoàng Thị Thúy - Cán bộ Thư viện (Tổ trưởng)

2. Đỗ Thị Mường - Cán bộ Thư viện (Ủy viên)

3. Bà Hoàng Thị Nga - Cán bộ Thư viện (Ủy viên)

- Nội dung: Thống kê danh mục tạp chí quản lý công nghiệp bổ sung từ năm 2021 - 2025.

B. Tiến hành thống kê:

- Tổ trưởng chỉ đạo quy trình, cách thức tiến hành và phân công công việc cụ thể cho từng thành viên tham gia thống kê danh mục tạp chí quản lý công nghiệp bổ sung từ năm 2021 - 2025.

- Các thành viên trong ban thống kê tiến hành thống kê.

- Kết quả thống kê có bảng biểu kèm theo như sau:

DANH MỤC TẠP CHÍ QUẢN LÝ CÔNG NGHIỆP
BỔ SUNG TỪ NĂM 2021-2025

NĂM	STT	TÊN TẠP CHÍ	SỐ LƯỢNG	ĐƠN GIÁ	THÀNH TIỀN
2021	1	Chứng khoán	3	30,000	90,000
	2	Công thương	4	20,000	80,000
	3	Doanh nghiệp & Thương mại	3	50,000	150,000
	4	Kế toán và Kiểm toán	4	20,000	80,000
	5	Khoa học Thương mại	2	10,000	20,000
	6	Kinh tế & Phát triển	5	50,000	250,000
	7	Kinh tế Châu á Thái Bình Dương	8	25,000	200,000
	8	Kinh tế Châu á Thái Bình Dương	1	50,000	50,000
	9	Kinh tế và Dự báo	15	25,000	375,000
	10	Kinh tế và Ngân hàng Châu á	2	50,000	100,000
	11	NC Kinh tế và KD Châu á (JABES)	3	50,000	150,000
	12	Ngân hàng	7	30,000	210,000
	13	Nghiên cứu Kinh tế	3	70,000	210,000
	14	Nghiên cứu Tài chính kế toán	5	18,000	90,000
	15	Nhịp cầu đầu tư	16	19,000	304,000
	16	T.Tin TM Ngân hàng-TC-T Tệ	18	150,000	2,700,000
	17	Tài chính doanh nghiệp	4	19,600	78,400
	18	Tài chính kỳ 1	8	18,000	144,000
	19	Tài chính kỳ 2	3	18,000	54,000
	20	Tạp chí Kiểm Sát	8	28,500	228,000
	21	Thị trường Tài chính tiền tệ	5	20,000	100,000
	22	Thuế Nhà nước	8	5,000	40,000
	23	Thương gia và Thị trường	1	45,000	45,000

	24	Vietnam Economic Times	3	100,000	300,000
	25	VN Economic Review	4	100,000	400,000
	26	VN Socio-Economic Development	2	120,000	240,000
	TỔNG				6,688,400

TỔ TRƯỞNG

PGĐ. TT TT - TV

Hoàng Thị Thuý

Nguyễn Thị Hải Yến